

Bản án số: 22/2018/HS-ST
Ngày: 22 -03-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Đoàn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Lệ
2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4 - TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân- Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4 – TP. Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2018/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Chim Minh Việt T, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: 267/47 Đường A, Phường B, Quận C - TP. Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 167/3 Đường D, Phường E, Quận G- TP. Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc; Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chim Minh Q (chết) và bà Phan Tú N; có vợ tên Nguyễn Thị M và 01 con sinh năm 2010.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Bị bắt tạm giam ngày 08/11/2017 “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Đỗ Quang D, sinh năm 1980 “vắng mặt”

Địa chỉ: 170/46 Đường H, Phường K, Quận C - Thành phố Hồ Chí Minh.
“vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chim Minh Việt T là đối tượng nghiện ma túy thường mua ma túy để sử dụng. Khoảng 18 giờ ngày 07/11/2017, T chạy xe đến

khu vực ngã ba cây Dừa, Quận 8 gặp người đàn ông khoảng 40 tuổi tên thường gọi là Chú H (chưa rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 7.000.000 đồng ma túy đá và 950.000 đồng ma túy Heroin để sử dụng cho bản thân. Người này đồng ý bán, nhận tiền giao cho T 05 gói nylon chứa ma túy đá và 01 gói nylon chứa ma túy Heroin và cho T thêm 05 viên thuốc màu xanh và 01 bịch nylon chứa chất bột màu xám nói là thuốc lắc. Sau khi mua được ma túy, T cho tất cả vào 01 bóp màu tím sọc trắng rồi đem về nhà số 167/3 Đường D, Phường E, Quận G để trong ngăn mát trong tủ lạnh tại phòng khách lầu 1 cất giấu để sử dụng dần. Đến 21 giờ cùng ngày, Đỗ Quang D là bạn quen biết cùng nghiện ma túy gọi điện cho T hỏi có nhà không để đến trả nợ đồng thời xin T cho 200.000 đồng ma túy đá sử dụng. T đồng ý và hẹn D đến nhà 167/3 Đường D, Phường E, Quận G. Tại đây, D trả cho T 900.000 đồng tiền nợ, T lấy số ma túy vừa mua được đang cất giữ ra 01 bịch ma túy đá nhỏ để cho D. Sau khi nhận ma túy, Đỗ Quang D cất giấu vào trong một chiếc bóp da màu trắng đen, bỏ vào cốp xe gắn máy Airblade biển số 59Y2-215.28 rồi điều khiển xe đến khu vực Phường M, Quận 4 thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an Quận 4 bắt giữ vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 08/11/2017.

Tại bản kết luận giám định số 1749/KLGD-H ngày 29/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Đỗ Quang D và hình dấu Công an Phường M, Quận 4 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1657g (không phẩy một sáu năm bảy gam), loại Methamphetamine.

Khoảng 10 giờ ngày 08/11/2017, T lấy gói ma túy Heroin mua được đang cất trong tủ lạnh giấu vào túi quần phía trước bên phải rồi điều khiển xe gắn máy Suzuki Sport biển số 59H1-168.69 sang khu vực Quận 4 để uống Methadone và tìm chỗ sử dụng. Khi T điều khiển xe đến trước số 298 Đường P, Phường N, Quận C thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy kết hợp cùng với Công an Phường N, Quận C thấy có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng xe kiểm tra. Kết quả Cơ quan công an phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của T có 01 gói nylon bên trong chứa chất bột màu trắng nghi vấn là ma túy nên đã tiến hành đưa T và vật chứng về trụ sở lập biên bản phạm pháp quả tang. Đến 14 giờ cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an Quận 4 tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại nhà số 167/3 Đường D, Phường E, Quận G thì phát hiện tại ngăn trên cùng cánh cửa tủ lạnh để tại phòng khách có 01 bóp màu tím sọc trắng bên trong có 05 gói nylon chứa tinh thể không màu; 01 gói nylon chứa 5 viên nén hình tròn màu xanh và 01 gói nylon bên trong chứa chất bột màu xám nghi vấn tất cả là túy nên đã tiến hành lập biên bản thu giữ làm rõ.

Tại bản kết luận giám định số 1750/KLGD-H ngày 29/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Gói 1: Bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Chim Minh Việt T và hình dấu công an Phường N, Quận C gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,6018g (không phẩy sáu không một tám gam), loại Heroin.

Gói 2: Được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Chim Minh Việt T và hình dấu Công an Phường E, Quận G gửi đến giám định, bên trong có:

+ Tinh thể không màu trong 05 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 11,4073g (một một phẩy bốn không bảy ba gam), loại Methamphetamine.

+ Bột màu xám trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,1950g (một phẩy một chín năm không gam), loại Methamphetamine.

+ 05 viên nén tròn màu xanh trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,5264g (một phẩy năm hai sáu bốn gam), loại Ketamine.

Bản cáo trạng số 17/CT- VKS ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Chim Minh Việt T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Đối với Đỗ Quang D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 4 đã trích hồ sơ chuyển Công an Phường M, Quận C để xử phạt hành chính.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Chim Minh Việt T thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 phát biểu và kết luận cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 tuyên bố bị cáo Chim Minh Việt T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phạt bị cáo từ 02 năm tù đến 03 năm tù và phạt tiền bổ sung 5.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ số 1749, 1750 (1) và 1750 (2) bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định; tịch thu tiêu hủy 01 bóp nhỏ màu tím sọc trắng đã qua sử dụng do T làm phương tiện cất giấu ma túy; trả lại cho Chim Minh Việt T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đã qua sử dụng, 01 xe gắn máy hiệu Suzuki màu đỏ, biển số 59H1-168.69 và 900.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Chim Minh Việt T và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo Chim Minh Việt T phù hợp với các tài liệu và chứng cứ khác như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, Kết luận giám định 1749/KLGD-H ngày 29/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hồ Chí Minh, Kết luận giám định số 1750/KLGD-H ngày 29/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Chim Minh Việt T đã có hành vi cất giữ trái phép 12,668 gram Methamphetamine, 0,6018 gram Heroin và 1,5264 gram Ketamine nhằm mục đích sử dụng và cho bạn là Đỗ Quang D để sử dụng. Tại phiên tòa, Chim Minh Việt T khai nhận bị cáo và Đỗ Quang D là bạn bè quen biết, cùng là các đối tượng nghiện ma túy nên thường sử dụng ma túy chung và chia lại ma túy cho nhau cùng sử dụng. Việc bị cáo T cho D ma túy sử dụng vì tình cảm không vì mục đích lợi nhuận hay động cơ nào khác. Do đó, hành vi của bị cáo Chim Minh Việt T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xét thấy, tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 có hiệu lực thi hành. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[3] Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung tội phạm cho xã hội. Về nhân thân: Ngày 18/01/2000, bị cáo Chiêm Minh Việt T bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội Cướp giật tài sản công dân và đã chấp hành xong hình phạt tù. Căn cứ Giấy chứng nhận xóa án tích số 16/2013/GCN-CA ngày 07/02/2013 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh thì Chiêm Minh Việt T đương nhiên được xóa án tích và được coi như chưa bị kết án. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên khi lượng hình cần áp dụng các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, Hội đồng xét xử quyết định phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[4] Xử lý vật chứng:

- Thu giữ của Đỗ Quang D 01 gói niêm phong ghi vụ số 1749. Xét, gói niêm phong bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định và không sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy.

- Thu giữ của Chim Minh Việt T 02 gói niêm phong ghi vụ số 1750 (1) và 1750 (2). Xét, gói niêm phong bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định và không sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy.

- Thu giữ của Chim Minh Việt T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đã qua sử dụng, 01 (một) xe gắn máy hiệu Suzuki màu đỏ, biển số 59H1-168.69 và

900.000 đồng. Xét đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Thu giữ của Chim Minh Việt T 01 (một) bóp nhỏ màu tím sọc trắng đã qua sử dụng. Xét, đây là phương tiện bị cáo cất giấu ma túy và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Chim Minh Việt T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, khoản 2 Điều 7, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: Chim Minh Việt T, 02 (hai) năm tù

Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 11 năm 2017.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009:

Buộc bị cáo Chiêm Minh Việt T nộp phạt bổ sung số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước

- Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

+ Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) gói niêm phong ghi số 1749, 1750 (1), 1750 (2) và 01 (một) bóp nhỏ màu tím sọc trắng đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đã qua sử dụng, 01 (một) xe gắn máy hiệu Suzuki màu đỏ, biển số 59H1-168.69 và 900.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

(Vật chứng được tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2018 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4 - TP. Hồ Chí Minh)

- Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí:

Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (3)
- Người tham gia tố tụng; (2)
- Công an TP. HCM (PC53) (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công an Quận 4; (3)
- THADS Quận 4; (1)
- THAHS Q4; (3)
- Lưu VP - hồ sơ. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Đoàn Thanh Trúc